

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Sùng A Cờ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Châu A C, sinh năm 19xx.

Bị đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch cho chị Vàng Thị D: Anh Phàn Láo L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Châu A C và bị đơn chị Vàng Thị D và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu A C và chị Vàng Thị D đều thừa nhận tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2016 tại xã Sủ Pán, huyện Sa Pa (Nay là xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa), tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp dẫn đến nhiều lần cãi nhau, chị D nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ không trách nhiệm với gia đình và một phần là do chị D bị bệnh nhưng anh C không chăm sóc, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Thời gian từ tháng 4 năm 2021 đến nay chị D về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn. Chị D xác định tuy vợ chồng mâu thuẫn, không sống chung, không ai quan tâm đến ai nhưng chị vẫn còn tình cảm nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Châu A C và chị Vàng Thị D đều xác định trong thời gian chung sống có 03 con chung, cháu Châu Thị P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 20xx, cháu Châu Thị S, sinh ngày 12 tháng 03 năm 20xx, cháu Châu A Ph, sinh ngày 06 tháng 8 năm 20xx. Anh Cầu đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Châu Thị P và cháu Châu A Ph cho anh C; giao cháu Châu Thị S cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D xác định trường hợp nếu ly hôn thì chị nuôi dưỡng cháu Châu Thị S, còn anh C nuôi dưỡng cháu Châu Thị P và cháu Châu A Ph.

Về tài sản chung: Anh Châu A C không đề nghị Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Vàng Thị D đề nghị chia tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích là 100m<sup>2</sup>-Địa chỉ thôn Sử Pán 1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên chị Dưa không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nên vấn đề chia sản chung khi ly hôn không giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử về quan hệ hôn nhân: Xử anh Châu A C được ly hôn chị Vàng Thị D.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Châu Thị P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 20xx và cháu Châu A Ph, sinh ngày 06 tháng 8 năm 20xx cho anh Châu A C; Giao cháu Châu Thị S, sinh ngày 12 tháng 03 năm 20xx cho chị Vàng Thị D quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Châu A C khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đối với chị Vàng Thị D có địa chỉ thôn H, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu A C và chị Vàng Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2016, tại xã S, huyện S (Nay là xã M, thị xã S), tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thừa nhận cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, do mâu thuẫn nên thời gian từ tháng 4 năm 2021 đến nay, chị D về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị D đều thừa

nhận vợ chồng mâu thuẫn, không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai thời gian đã lâu. Như vậy, có cơ sở xác định cuộc sống chung không hạnh phúc nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Châu A C và chị Vàng Thị D đều xác định trong thời gian chung sống có 03 con chung, cháu Châu Thị P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 20xx, cháu Châu Thị S, sinh ngày 12 tháng 03 năm 20xx, cháu Châu A Ph, sinh ngày 06 tháng 8 năm 20xx. Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn chính đáng và bản thân các đương sự đều có khả năng đảm bảo cuộc sống bản thân và nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Châu Thị P và cháu Châu A Ph cho anh C; Giao cháu Châu Thị S cho chị D quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về án phí: Anh Châu A C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Châu A C.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu A C được ly hôn chị Vàng Thị D.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Châu Thị P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 20xx và cháu Châu A Ph, sinh ngày 06 tháng 8 năm 20xx cho anh Châu A C; Giao cháu Châu Thị S, sinh ngày 12 tháng 03 năm 20xx cho chị Vàng Thị D quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Anh Châu A C phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do anh Châu A C đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005121 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**